

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 08-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- THỊNH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Lan

- Ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân
thịnh phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham
gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm
2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng
12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phí Đức Tr; sinh ngày 29 tháng 4 năm 1995 tại Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi
cư trú: tổ 1, khu 7, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc
tịch: Việt Nam; Con ông: Phí Văn Ch và bà: Đỗ Thị H1; Có vợ: Phạm Thị Ng và
01 (Một) con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 23/9/2018. Hiện tạm
giam. Có mặt

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1977. Địa chỉ: tổ 66, khu 6, phường
H2, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đinh Thị Đ, sinh
năm 1964; Nơi ĐKKTT: tổ 82, khu 8, phường H2, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ
ở: tổ 12, khu 4B, phường H3, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin vắng
mặt).

- Người làm chứng: +./ Ông Trần Hồng H, sinh năm 1974. Địa chỉ: tổ 66,
khu 6, phường H2, Tp H. Vắng mặt.

+./ Ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ
49, khu 5, phường H2, Tp H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13giờ ngày 21/9/2018, Tr, T, H và Đ (không rõ lai lịch) rủ nhau đi lấy trộm sắt bán lấy tiền chơi game. Cả nhóm đi bộ từ quán game (đường bê tông gần cây xăng G) đến khu vực tổ 66, khu 6, phường H2, Tp H thì phát hiện nhà của anh Nguyễn Đức Kh không có ai trông coi, ở sân có nhiều tấm sắt. Khoảng 14giờ cùng ngày cả nhóm trèo qua tường rào vào trong lấy trộm 02 cánh cổng bằng kim loại, 03 tấm rào sắt ra ngoài đường. Đ ở lại trông coi số sắt trên, T và H đi về, còn Tr đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đ thuộc phường H3 hỏi, bà Đ đồng ý mua sắt và dùng xe bò kéo vào chở sắt, Tr bán được 1.040.000đ. Khoảng 01giờ ngày 22/9/2018, cả nhóm tiếp tục quay lại nhà anh Kh trộm cắp 01 tấm rào sắt và 02 mâm giáo cốt pha rồi khênh ra bán cho bà Đ được 390.000đ. Số tiền bán sắt cả 2 lần, cả nhóm đã chơi game, ăn tiêu và chia nhau mỗi người được khoảng 200.000đ.

Khoảng 11giờ ngày 22/9/2018, Tr tiếp tục rủ Đ quay lại nhà anh Kh, Tr nhặt được một đoạn sắt ở sân khoảng 30cm để bẫy khoá cửa, cả hai vào trong kho trộm cắp 01 máy cắt to, 01 máy cắt nhỏ, 01 máy tời, 1 vỏ máy tời, 01 máy đầm dùi, 01 cuộn dây điện sợi to, 03 khung sắt to và 03 ống sắt nhỏ. Tr gọi xe ôm chở 01 máy cắt to, 01 máy tời và 01 máy đầm dùi ra cổng trường Nguyễn Bình Khiêm, khi Tr mang 01 một máy cắt to và 01 máy đầm dùi sang nhà bà Đ gửi, người lái xe ôm quay trở lại đón Đ thì bị anh Kh phát hiện Đ chạy thoát, còn Tr bị bắt cùng vật chứng giao Công an giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 02 cánh cổng kim loại KT(255x94)cm, tổng trọng lượng 71kg; 04 hàng rào kim loại, KT(248x90x4)cm nặng 30,5kg, KT(172x141)cm nặng 27kg, KT(190x141)cm nặng 31kg và KT(172x150)cm nặng 27kg; 02 mâm giáo cốt pha kim loại KT(150x38x4,5)cm, tổng trọng lượng 42kg; 01 máy cắt lớn vàng cam nhãn hiệu Maktec đã qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay màu xanh không gắn lưỡi đã qua sử dụng; 01 máy tời có motor máy màu kim loại đã qua sử dụng; 01 khung máy tời màu xanh không lắp máy trên con lăn có chữ “HUNG HAU” đã qua sử dụng; 01 đầm dùi cầm tay vỏ đỏ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện 3pha dài 25m có 04 lõi dây kim loại; 01 ống kim loại màu sáng dài 280cm, đường kính 05cm, nặng 4,5kg; 01 ống kim loại màu sáng dài 270cm, đường kính 4,5cm, nặng 4kg; 01 ống kim loại màu sáng dài 202cm, đường kính 02cm, nặng 01kg; 03 khung kim loại KT(40x31x19cm) nặng 05kg, KT(44x40)cm nặng 01kg và KT(54,5x35)cm nặng 03kg.

Kết luận định giá tài sản số 196/KLĐG ngày 30/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp H, kết luận: 02 cánh cổng sắt KT(255x94)cm, tổng trọng lượng 71kg; 02 mâm giáo cốt pha sắt KT(150x38x4,5)cm, tổng trọng lượng 42kg; 04 hàng rào bằng sắt KT(248x90x4)cm nặng 30,5kg, KT(172x141)cm nặng 27kg,

KT(190x141)cm nặng 31kg và KT(172x150)cm nặng 27kg. Giá trị các tài sản tại thời điểm bị xâm phạm là 1.599.500đ.

Kết luận định giá tài sản số 197/KLĐG ngày 30/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp H, kết luận: 01 máy cắt nhãn hiệu Maktec MT 240 đã qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Trung Quốc đã qua sử dụng; 01 máy tời gắn mô tơ nhãn hiệu “Điện cơ Thăng Long” đã qua sử dụng; 01 khung máy tời sắt KT (81x38)cm đã qua sử dụng; 01 máy đầm dùi cầm tay vỏ đỏ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện 3 pha dài 25m vỏ màu đen có 04 dây lõi kim loại đã qua sử dụng; 01 ống kim loại dài 280cm đường kính 5cm nặng 4,5kg; 01 ống kim loại dài 270cm đường kính 4,5cm nặng 4kg; 01 ống kim loại dài 202cm đường kính 2cm nặng 01kg; 01 khung sắt KT(40x31x19)cm nặng 5kg; 01 khung sắt KT(44x40)cm nặng 01kg; 01 khung sắt KT(54,5x35)cm nặng 3kg. Hội đồng định giá từ chối định giá đối với 01 máy đầm dùi cầm tay vỏ đỏ vì các tài liệu, thông tin cung cấp không đầy đủ. Đối với các tài sản còn lại, trị giá 6.179.500 đồng.

Các đối tượng T, H và Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra quyết định tách vụ án hình sự điều tra, xử lý theo quy định.

Bà Đinh Thị Đ mua tài sản của nhóm Phí Đức Tr nhưng không biết tài sản trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 301/CT-VKSHL ngày 28/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phí Đức Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phí Đức Tr từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2018. Về bồi thường dân sự, vật chứng đã được xử lý nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại Nguyễn Đức Kh có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: khoảng 14h 30phút ngày 22/9/2018 khi chở đàn giáo về gần nhà anh phát hiện anh L lái xe ôm đang cùng một thanh niên lạ mặt đang bê một cuộn dây điện, một máy tời, một máy cắt của nhà để lên xe máy anh L; anh đã chặn xe lại thì thanh niên bỏ chạy; sau khi trao đổi, phối hợp với anh L đã vây bắt được Tr và điện báo Công an phường H2 làm việc. Tất cả tài sản bị trộm cắp anh đã nhận lại và không yêu cầu về bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đinh Thị Đ có lời khai thể hiện: Lần thứ nhất, ngày 21/9/2018 bà đã mua của Tr 02 cánh cổng kẽm, 04 tấm hàng rào sắt và 02 tấm cốt pha giá 1.040.000đ; Lần thứ hai, khoảng 01giờ sáng ngày 22/9/2018 bà mua của Tr cùng vài thanh niên khác hết 390.000đ sắt vụn; Lần thứ 3, chiều 22/9/2018 Tr và nhóm thanh niên quay lại bán sắt vụn nhưng sau khi biết được đó là tài sản trộm cắp bà đã từ chối và tự nguyện giao nộp cho Công an. Bà yêu cầu bồi thường dân sự, đã nhận được 1.430.000đ và không yêu cầu gì khác.

Người làm chứng: ông Phạm Trường L có lời khai thể hiện: ngày 22/9/2018 khi đang quay xe ôm lại nhà anh Kh thấy một thanh niên đang chuẩn bị xếp đồ lên xe của ông thì anh Kh đuổi theo, ông mới phát hiện đó là người trộm cắp tài sản. Ông Trần Hồng H có lời khai thể hiện: khoảng 13giờ 30phút ngày 22/9/2018 khi đang ở ngã ba đường mới ông nghe nhân dân nói nhà anh Kh bị lấy trộm máy móc, ông đã phối hợp đưa được đối tượng về nhà bị hại và báo Công an phường H2 đến làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc nảy sinh ý định và đã lén lút cùng với T, Đ và H trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị hại về việc bị mất tài sản; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc đã mua tài sản trộm cắp và tự nguyện giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền; phù hợp lời khai của người làm chứng ông Phạm Trường L, Trần Hồng H làm nghề lái xe ôm đã chứng kiến và phối hợp vây bắt bị cáo; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh vật chứng và các Kết luận định giá tài sản.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 13giờ ngày 21/9/2018 và 01giờ ngày 22/9/2018 tại tổ 66, khu 6, phường H2, Tp H, tỉnh Quảng Ninh Phí Đức Tr đã trộm cắp của anh Nguyễn Đức Kh: 02 cánh cổng sắt, 04 hàng rào sắt, 02 mâm giáo cốt pha, 02 máy cắt, 01 máy đầm dùi cầm tay, 01 máy tời, 01 khung máy tời, 01 cuộn

dây điện 3 pha, 03 ống sắt và 03 khung sắt tổng trị giá 7.779.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Tội danh và hình phạt được tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm về hành vi tương ứng với tính chất mức độ, mức độ tội phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cho bị cáo hưởng mức án đầu khung hình phạt cũng đủ để răn đe, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về phần bồi thường dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: đã trả bị hại nên không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Phí Đức Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phí Đức Tr 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2018.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm